

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **136/2024/HS-ST**

Ngày: 10 - 06 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Kèn

Bà Trần Thị Kim Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 115/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lại Tiến D** (tên gọi khác: không); sinh ngày 20 tháng 11 năm 1995 tại H (Hoành Bồ cũ), Quảng Ninh; nơi thường trú: thôn T, xã T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở (trước khi bị bắt): tổ E, khu D, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Hợp Đ và bà Trần Thị S; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/12/2023, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q, có mặt.

- Những người làm chứng: anh Nguyễn Văn M và anh Tống Văn L (đều vắng mặt)

- Những người chứng kiến: ông Nguyễn Chí T, sinh năm: 1952; nơi cư trú: tổ E, khu D, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; và ông Nguyễn Xuân H, sinh năm: 1962; nơi cư trú: tổ C, khu D, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh (đều có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 20 phút ngày 07/12/2023, Công an tỉnh Q kiểm tra phòng trọ của Lại Tiến D tại tổ E, khu D, phường B, thành phố H phát hiện, bắt quả tang Lại Tiến D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại vị trí dưới gối đặt ở đầu giường ngủ 01 phong bì đã bóc, bên trong có 02 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng (kí hiệu M1-M2); 01 hộp kim loại màu xám, có nắp đậy, bên trong có 06 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng (kí hiệu M3 - M8); 01 túi nilon chứa 13 viên nén không rõ hình dạng, kích thước, trong đó có: 06 viên nén màu xám (kí hiệu M9); 07 viên nén màu trắng đục (kí hiệu M10) và 04 vỏ túi nilon, miệng có khóa kẹp, có kích thước khác nhau. Ngoài ra, thu giữ của D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu vàng gắn sim thuê bao 0982648275 và 01 điện thoại không rõ nhãn hiệu gắn Sim thuê bao 0941266818; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Lại Tiến D và số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng).

Tại bản Kết luận giám định số 1730/KL-KTHS ngày 14/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: Mẫu vật ký hiệu từ M1 - M8 gửi giám định là ma túy, loại: Ketamie, tổng khối lượng: 6,89 gam (sáu phẩy tám chín gam). Mẫu vật ký hiệu từ M9 - M10 gửi giám định là ma túy, loại: MDMA, tổng khối lượng 5,209 gam (năm phẩy hai không chín gam).

Quá trình điều tra Lại Tiến D khai nhận: D làm nhân viên tại quán Bar - thuộc phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình làm việc ở quán Bar Q nhiều khách đến nghe nhạc hỏi tìm mua ma túy thuốc lắc và Ketamine nên D nảy sinh ý định mua ma túy về bán kiếm lời. Đầu tháng 11/2023, trong một lần đi chơi cùng bạn đến quán K1 ở huyện T, thành phố Hải Phòng, D gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi (không xác định được nhân thân lai lịch) nói có ma túy thuốc lắc bán với giá rẻ. D đã hỏi mua được 07 (bảy) viên thuốc lắc với giá 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng), sau đó đem về cất giấu ở phòng trọ. Ngoài ra, do quen biết L1 (nhà ở thành phố H) và thấy L1 nói có ma túy bán với giá 1.000.000đ (một triệu đồng)/01 gam Ketamine và 01 viên thuốc lắc, D mua của L1 03 lần: Lần thứ nhất vào khoảng 03 giờ ngày 26/11/2023 tại ngõ gần phòng trọ của D, D mua của L1 05 gam ma túy loại Ketamine và 05 viên thuốc lắc màu xám, in hình quả lựu đạn với giá 5.000.000đ (năm triệu đồng), sau khi nhận ma túy D đã trả tiền cho L1 bằng hình thức chuyển khoản từ tài khoản V của mình đến tài khoản M2 của L1. Lần thứ hai: khoảng 13 giờ ngày 03/12/2023 tại khu vực gần cửa hàng Đ1 thuộc phường C, thành phố H, D mua của L1 03 gam Ketamine và 03 viên thuốc lắc với giá 3.000.000đ (ba triệu đồng), D đã chuyển tiền trả cho L1 qua tài khoản như lần trước. Lần thứ ba: khoảng 02 giờ ngày 05/12/2023 tại khu vực dốc N, phường H, thành phố H, D gọi điện cho L1 hỏi mua 02 gam Ketamine và 03 viên thuốc lắc với giá 2.300.000đ (hai triệu ba trăm nghìn đồng), sau khi nhận ma túy D đã trả tiền mặt cho L1.

Sau khi mua được số ma túy nói trên, từ ngày 04/12/2023 đến ngày 07/12/2023, D có hành vi 03 lần bán trái phép chất ma túy cho anh Tống Văn L, sinh năm 2000, trú tại tổ E, khu E, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh và Nguyễn Văn M, trú tại khu P, phường T, thị xã K, tỉnh Hải Dương, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 05 giờ ngày 04/12/2023, L gọi điện thoại qua ứng dụng Messenger Facebook hỏi D mua 1.000.000đ (một triệu đồng) ma túy loại Ketamine, D hẹn L đến quán ăn đêm ở khu vực vườn hoa chéo đường H, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh để giao dịch. Sau đó, D đã mang đến điểm hẹn giao ma túy cho L, L đã trả tiền mặt cho D.

Lần thứ hai: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 06/12/2023, D đang ngồi ăn tối ở đường B thuộc phường Y, thành phố H thì L gọi điện thoại qua M1 hỏi mua nợ 01 gam Ketamine và 01 viên thuốc lắc, D đồng ý, báo giá 1.000.000đ (một triệu đồng)/01 gam Ketamine và 500.000đ (năm trăm nghìn đồng)/01 viên thuốc lắc. Do mang theo ma túy nên D hẹn L đến khu vực Dốc Cai nghiệm gần nhà máy B thuộc phường Y, thành phố H để nhận ma túy. Đến khoảng 05 giờ cùng ngày tại điểm hẹn, D bán cho L 01 gam Ketamine và 01 viên thuốc lắc màu xám có in hình quả lựu đạn, L chưa trả tiền cho D.

Lần thứ ba: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 07/12/2023, khi D và M đang làm việc tại quán Bar H2 phường B thì M hỏi D mua nợ 04 viên thuốc lắc, D báo giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng)/01 viên, M đồng ý. Sau đó, D về nhà trọ lấy ma túy, đến khoảng 02 giờ 30 phút cùng ngày D cầm ma túy đến trước cửa quán Bar H2 giao cho M, M chưa trả tiền cho D.

Đối với số ma túy bị thu giữ, D tàng trữ mục đích để bán dần khi có khách hỏi mua, nhưng chưa kịp bán đã bị phát hiện, bắt giữ.

Tại Cơ quan điều tra, Tống Văn L khai nhận là người sử dụng ma túy loại Ketamine và thuốc lắc. Bản thân L, M và D cùng làm nhân viên của quán Bar H2, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, qua nói chuyện biết D là người có ma túy bán nên L đã hỏi và mua ma túy của D 02 lần vào các ngày 04 và 06/12/2023 trong đó lần thứ nhất L đã trả tiền cho D còn lần thứ hai L mua nợ chưa trả tiền, phù hợp với lời khai của Lại Tiến D và tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ.

Nguyễn Văn M khai nhận là bạn quen biết xã hội và cùng làm nhân viên bảo vệ với D ở quán Bar H2. Do biết M cũng là người sử dụng ma túy nên D nói cho M biết việc D có ma túy Ketamine và thuốc lắc bán, nếu M có nhu cầu sử dụng thì nói với D sẽ bán ma túy cho. Ngày 07/12/2023, M đã mua nợ của D 04 viên thuốc lắc với giá 2.000.000đ (hai triệu đồng) (M vẫn chưa trả số tiền trên cho D). Sau khi mua M đã sử dụng hết số ma túy này.

Cơ quan điều tra đã tiến hành tra cứu, xác minh số tài khoản 0971793663, Ngân hàng TMCP Q1 (M2) mà D khai nhận của người tên L1 đã bán ma túy cho D, xác định chủ tài khoản là: Phạm Văn L2, sinh năm 1986, trú tại: tổ F, khu E, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Tiến hành xác minh, làm việc xác định

Phạm Văn L2 không có mặt ở nơi cư trú, không xác định được nơi ở hiện tại của L2. Cơ quan điều tra thu thập ảnh của Phạm Văn L2 cho D nhận dạng người qua ảnh, kết quả D khẳng định những người trong ảnh không có ai tên L2 là người bán ma túy cho D.

Ông Trần Xuân H1, sinh năm 1962; nơi cư trú: tổ C, khu D, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh và ông Nguyễn Chí T, sinh năm: 1952; nơi cư trú: tổ E, khu D, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh đều có lời khai tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa xác nhận chứng kiến sự việc Cơ quan Công an bắt quả tang, thu giữ ma túy tại nhà trọ của Lại Tiến D các vật như biên bản bắt người phạm tội quả tang đã lập, và nghe thấy D khai nhận chất tinh thể màu trắng thu giữ là ma túy loại Ketamine còn 13 viên nén là ma túy thuốc lắc là của D cất giấu mục đích để bán nhưng chưa kịp bán thì bị cơ quan Công an bắt quả tang, thu giữ.

Tại Bản Cáo trạng số 1020/CT-VKSHL ngày 10/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố Lại Tiến D về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại các điểm b, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng các điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Lại Tiến D từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định, 04 vỏ túi nilon, 01 phong bì, các sim điện thoại; tịch thu sung ngân sách Nhà nước 02 điện thoại di động và số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) thu của bị cáo; trả lại bị cáo 01 căn cước công dân.

Bị cáo không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Nói lời sau cùng, bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Q, Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của

Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét ngày 07/12/2023, Biên bản khám nghiệm hiện trường, các biên bản kiểm tra điện thoại, kết luận giám định của Phòng K Công an tỉnh Q; phù hợp với lời khai của các anh Tống Văn L, Nguyễn Văn M về việc các lần mua ma túy của bị cáo, phù hợp với lời khai của những người chứng kiến, và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Trong các ngày từ 04/12/2023 đến ngày 07/12/2023, tại các khu vực vườn hoa chéo đường H, trước cửa quán Bar H2 thuộc phường B và khu vực Dốc Cai nghiệm thuộc phường Y, thành phố H, Lại Tiến D có hành vi 03 (ba) lần bán trái phép chất ma túy cho Tống Văn L và Nguyễn Văn M, cụ thể như sau: bán cho Tống Văn L 02 lần (lần 1: 01 túi ma túy Ketamine với giá 1.000.000đ (một triệu đồng) vào ngày 04/12/2023; lần 2: 01 túi ma túy Ketamine và 01 viên ma túy loại MDMA vào ngày 06/12/2023 với giá 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng); lần thứ 3: bán cho Nguyễn Văn M 04 viên ma túy loại MDMA với giá 2.000.000đ (hai triệu đồng) vào ngày 07/12/2024.

Đến khoảng 21 giờ 20 phút ngày 07/12/2023, tại phòng trọ của D thuộc tổ E, khu D, phường B, thành phố H. Lại Tiến D có hành vi tàng trữ 6,89 gam ma túy Ketamine và 5,209 gam ma túy MDMA, mục đích để bán thì bị Công an tỉnh Q phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi nêu trên của Lại Tiến D đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với các tình tiết định khung “*Phạm tội 02 lần trở lên*” và “*Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này*” theo quy định tại các điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đã kết luận tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng và chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất gây nghiện. Ma túy là loại độc dược không những hủy hoại sức khỏe của người sử dụng, mà còn gây tác hại nhiều mặt trong đời sống xã hội và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được tác hại của ma túy cũng như biết rõ hành vi mua bán ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì vụ lợi nên đã bất chấp các quy định của pháp luật, mua bán và tàng trữ ma túy trái phép để bán lại cho người khác kiếm lời. Vì vậy, cần phải áp dụng

hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có xuất trình “Kỷ niệm chương vì sự nghiệp phát triển nông thôn” của bố bị cáo là ông Lại Hợp Đ, nhưng đây không phải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, do đó không có căn cứ áp dụng như đề nghị của Viện kiểm sát.

Xét bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có tình tiết giảm nhẹ nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không xác định được bị cáo có tài sản riêng, khó có khả năng thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- Đối với số ma túy hoàn lại sau giám định là loại chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với các điện thoại thu giữ của bị cáo đều sử dụng liên lạc với D, L hoặc chuyển khoản cho L2 để mua ma túy; số tiền 1.000.000đ là tiền lời do bán ma túy mà có nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 căn cước công dân là đồ vật cá nhân nên trả lại cho bị cáo.

- Các vật dụng còn lại gồm: 04 vỏ túi nilon, 01 phong bì đã bóc và các sim điện thoại không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với Tổng Văn L và Nguyễn Văn M có hành vi mua ma túy để sử dụng. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Q không tiến hành xét nghiệm ma túy đối với L và M nên không có căn cứ để xử phạt vi phạm hành chính, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trao đổi với chính quyền nơi cả hai cư trú để có biện pháp quản lý theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với những người bán ma túy cho D: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H tiếp tục xác minh, khi làm rõ được đối tượng bán ma túy cho D và người liên quan tên L2 sẽ đề cập xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; **điểm a, b, c khoản 1 Điều 47** của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào khoản 2, 3 Điều 106; **khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 260; Điều 331; Điều 333** của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố bị cáo Lại Tiến D phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Lại Tiến Dũng 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2023.

2. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 02 (hai) điện thoại thu của bị cáo Lại Tiến D, gồm: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone; 01 (một) điện thoại không rõ nhãn hiệu, màu đen.

Tịch thu tiêu hủy 6,47 gam Ketamine và 3,94 gam MDMA mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì còn nguyên niêm phong số 1730/KL-KTHS, ngày 14/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh Q, 04 vỏ túi nilon, 01 phong bì đã bóc, 01 hộp kim loại màu xám và sim điện thoại còn lại.

Trả lại Lại Tiến D 01 căn cước công dân mang tên Lại Tiến D.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 1.000.000đ (một triệu đồng) (theo giấy nộp tiền mặt vào Kho bạc Nhà nước tỉnh Q ngày 25/12/2023 của Công an tỉnh Q)

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 174/BB-THA ngày 10 tháng 04 năm 2024 giữa Công an thành phố H và Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long).

3. Về án phí: bị cáo Lại Tiến D có nghĩa vụ nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 10/6/2024).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TP Hạ Long;
- CQĐT - Công an TP Hạ Long;
- Cơ quan THAHS - CA TP Hạ Long;
- Chi cục THADS TP Hạ Long;
- Trại tạm giam Công an T. Quảng Ninh;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đoàn Thị Thủy

